

CATALOG ODF-24FO-OUTDOOR

I. Hình ảnh.



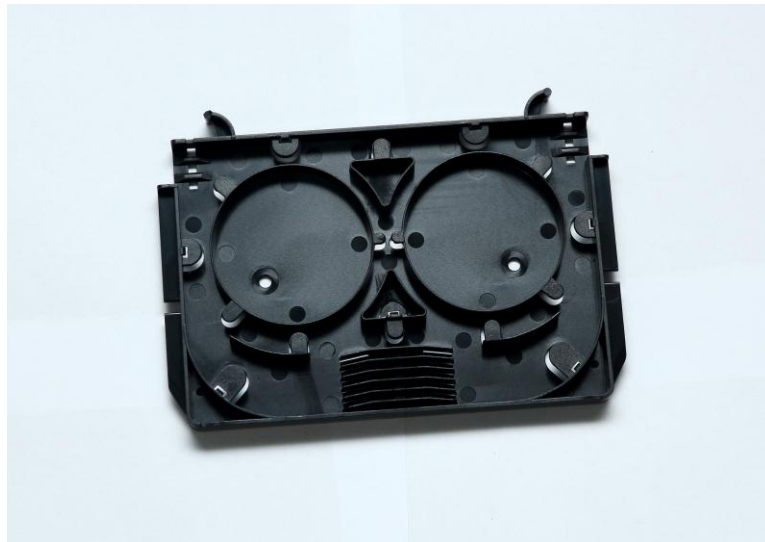
II. Tiêu chuẩn kỹ thuật

STT	Tiêu chuẩn kỹ thuật	
1	Mô tả	<ul style="list-style-type: none"> - ODF dạng hộp kín, treo tường, cột ngoài trời, thuận tiện cho lắp đặt và khai thác. - Mỗi bên có 2 cổng cáp vào ở hai bên phía dưới ODF. Có tai luồn dây đai treo phía sau. - Các sợi cáp quang vào/ra, sợi quang, dây nối quang, ống lớn... đi trong ODF được cố định chắc chắn, đảm bảo bán kính uốn cong $\geq 3\text{cm}$, không bị gãy, gấp khúc trong quá trình lắp đặt và khai thác.
2	Vị trí cố định cáp	<ul style="list-style-type: none"> - Chắc chắn phù hợp với đường kính cáp $12 \div 14\text{mm}$. - Có cơ chế cố định riêng cho từng cáp. - Mỗi cáp được cố định tại 2 vị trí: <ul style="list-style-type: none"> + Tại dây gia cường + Cỗ cáp được cố định bằng đai kim loại.
3	Vật liệu chế tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bằng thép, sơn tĩnh điện màu sữa
4	Độ dày vỏ	$\geq 1,2\text{mm}$
5	Kích thước	(W x D x H)= 400x250x130

6	Thiết kế bên trong	Thiết kế: <ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt trong nhà hoặc ngoài trời. - Các Adapter, khay hàn được lắp cố định sẵn trong ODF. - Giao diện phía trước ODF tháo lắp dây nhảy quang thuận lợi và không ảnh hưởng đến sợi bên cạnh.
7	Phụ kiện đi kèm	<ul style="list-style-type: none"> - Lạt nhựa - Đai treo - Lạt vòng kim loại - Băng dính cách điện - Nhãn đánh dấu sợi Pigtail - Dây xoắn làm gọn cáp

CATALOG KHAY HÀN QUANG

I. Hình ảnh:



II. Thông số kỹ thuật.

STT	Tiêu chuẩn kỹ thuật	
1	Vật liệu	Nhựa ABS kỹ thuật
2	Dung lượng	24 Ống nung/ khay hàn
3	Số lượng	01 khay hàn, có thể mở rộng nếu cần.

4	Cấu trúc:	<ul style="list-style-type: none"> - Có 6 khe lược chứa và cố định ống nung. - Có bộ phận cố định ống lồng cáp quang (mỗi cổng cáp vào/ra : 2 vị trí. - Các khay hàn được liên kết chắc được gắn trên thanh trượt riêng biệt, khi cần tháo 1 khay không làm ảnh hưởng đến các khay khác. - Cho phép bán kính uốn cong của sợi quang $\geq 30\text{mm}$
5	Khe lược trên khay:	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều cao $\geq 5\text{mm}$ - Giữ được ống nung có chiều dài 60mm. - Điểm cố định ống nung không ảnh hưởng đến chất lượng sợi quang.

CATALOG DÂY NỐI QUANG

I. Hình ảnh.



II. Thông số kỹ thuật.

STT	Tiêu chuẩn kỹ thuật	
1	Loại sợi	<ul style="list-style-type: none"> - Sợi quang Single mode(G.652.D) - Có đầu bịt chống bụi
2	Suy hao	<ul style="list-style-type: none"> + Suy hao chèn $\leq 0,3\text{dB}$ + Suy hao phản xạ $\geq 55\text{dB}$(đầu UPC)
4	Chuẩn bề mặt cuối sợi:	SC/UPC
5	Chủng loại đầu:	SC đối với loại dùng đầu connector SC/UPC.



**CÔNG TY TNHH VIỄN THÔNG HUYỀN LÂM
HL TELECOM CO., LTD**

Địa chỉ: Số 5G, hẻm 15/18, Ngõ Góc Đè, P.Hoàng Văn Thụ, Q.Hoàng Mai,
TP.Hà Nội.

MST: 0108239308 Tel: (024)39908356

Hotline: 0988.126.539- 0948.619.424

Website: hltelecoml.com.vn Email: **hltelecom2018@gmail.com**

6	Đường kính dây danh định -	- 0.9mm ± 5%
---	--	--------------

7	Chiều dài danh định	: 1,5m
8	Số lần cắm/rút tại Adapter	≥ 200 lần
9	Màu sắc	Nhóm 12 màu theo chuẩn TIA/EIA-598

I. Hình ảnh.

CATALOG ADAPTER

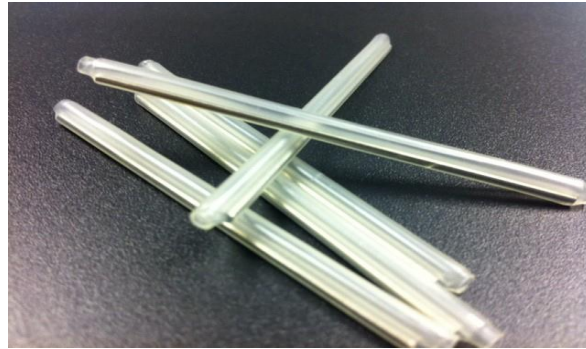


II. Thông số kỹ thuật.

STT	Tiêu chuẩn kỹ thuật	
1	Chất liệu làm adapter	- Phân kết nối: gốm Ceramic. - Vỏ bằng nhựa: có đầu bịt chống bụi hai bên.
2	Kiểu giao diện kết nối	SC/UPC- SC/UPC
3	Suy hao đầu nối tại Adapter	≤ 0,2dB
4	Số lần cắm vào Adapter	≥ 200 lần.
5	Dải nhiệt hoạt động Adapter	-10°C ÷ 60°C

CATALOG ỐNG CƠ NHIỆT

I. Hình ảnh.



II. Thông số kỹ thuật.

STT	Tiêu chuẩn kỹ thuật	
1	Dung lượng chứa	1 sợi
2	Chiều dài	60mm
3	Ống trong:	- Đường kính: 1,3÷ 1,5mm. - Chiều dày: 0,5mm
4	Ống ngoài:	- Đường kính: 2.0 ÷ 3.0mm. - Chiều dày: 0,25mm
5	Dây gia cường:	- Đường kính: 1,5mm. - Chiều dài: 54mm
6	Vật liệu:	- Ống trong nhựa EVA. - Ống ngoài: nhựa Polyolefin. - Dây gia cường: thép không gỉ
7	Nhiệt độ hoạt động	90°C ÷ 120°C
8	Tỷ lệ nhiệt xuyên tâm	≥ 50%